

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 573/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị Tr, sinh năm 1989; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1004/15, ấp T, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Kim H, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 7/40, ấp T, xã A, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Kim H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 8 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà

và ông H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Kim H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà Tr có hai con chung tên Kim Minh H, sinh ngày 25/3/2007 và Kim Hoàng Ch, sinh ngày 17/8/2008. Hiện tại, cháu Kim Minh H đang sống cùng bà Tr, cháu Kim Hoàng Ch đang sống cùng ông H. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông H, bà Tr tôn trọng quyền quyết định của hai con chung. Nếu con chung sống cùng bà, bà không yêu cầu ông Kim H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên H đồng x ất xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa ph ất biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Tr và ông Kim H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Tr và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung Kim Minh H được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Kim Minh H cho bà Sơn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của con chung Kim Hoàng Ch được sống cùng ba nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Kim Hoàng Ch cho ông Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tr không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Kim Minh H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và kh ông kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Kim H đang thường trú tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Sơn Thị Tr có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Sơn Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Kim H, nhưng ông H vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Sơn Thị Tr và bị đơn ông Kim H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo ngày 15 tháng 02 năm 2019 thì ông H và bà Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông H và bà Tr thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà Tr và ông H đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Tr và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr được ly hôn với bị đơn ông Kim H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông H và bà Tr có hai con chung tên Kim Minh H, sinh ngày 25/3/2007 và Kim Hoàng Ch, sinh ngày 17/8/2008. Hiện tại, cháu Kim Minh H đang sống cùng bà Tr, cháu Kim Hoàng Ch đang sống cùng ông H. Hiện nay, hai cháu Kim Minh H và Kim Hoàng Ch đã trên 07 tuổi; cháu Kim Minh H có nguyện vọng được sống cùng mẹ và cháu Kim Hoàng Ch được sống cùng ba. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Kim Minh H cho bà Sơn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Kim Hoàng Ch cho ông Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Sơn Thị Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Sơn Thị Tr không yêu cầu ông Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Sơn Thị Tr không yêu cầu ông Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung Kim Minh H. Do ông Kim H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Kim Hoàng Ch. Do đó, Hội đồng xét xử tách yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để giải quyết bằng vụ án khác, khi ông Kim H có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Tr đối với bị đơn ông Kim H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Tr được ly hôn với ông Kim H.

3. Về con chung:

Giao con chung Kim Minh H, sinh ngày 25/3/2007 cho bà Sơn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Sơn Thị Tr không yêu cầu ông Kim H cấp dưỡng nuôi con chung Kim Minh H.

Giao con chung Kim Hoàng Ch, sinh ngày 17/8/2008 cho ông Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Kim H, bà Sơn Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Sơn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0025973 ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Bình
(Số: 111, quyển số: 01/2006)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế